

Số 1106/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp Hải Âu nộp ngày 10/6/2019, nộp bổ sung ngày 17/7/2019 và ngày 05/8/2019;

Xét báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2898/SKHĐT-EDO ngày 26/8/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HẢI ÂU.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300215575 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 16/10/2012 và cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 29/3/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Thuận.

- Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Sinh ngày: 11/02/1976;

- Chứng minh nhân dân số 025162050 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2009;

- Địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 382/19/1A Huỳnh Tấn Phát, tổ 2, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: Sản xuất dưa lưới, dưa lê Dannygreen nông nghiệp công nghệ cao.

2. Mục tiêu dự án: Trồng dưa lưới, dưa lê và các loại cây trồng phù hợp sản xuất theo mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng theo tiêu



chuẩn GlobalGAP.

3. Quy mô đầu tư:

- Đất sản xuất, trồng dưa lưới, dưa lê: Khoảng 17 ha;
- Đất xây dựng công trình, hạ tầng kỹ thuật: Khoảng 01 ha;
- Đất giao thông, cảnh quan dự án: Khoảng 4,29 ha;

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

5. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 22,29 ha.

6. Tổng vốn đầu tư: 90.000.000.000 (Chín mươi tỷ) đồng; trong đó, vốn tự có: 27 tỷ đồng (chiếm 30%), còn lại là vốn vay.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động trong 36 tháng kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cụ thể:

a) Thủ tục pháp lý:

Từ tháng 8/2019 đến tháng 11/2019: Hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan (đất đai, xây dựng, môi trường, ...) để đủ điều kiện khởi công dự án.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản:

- Tháng 12/2019: Phát hoang, chuẩn bị mặt bằng để khởi công xây dựng;
- Từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020: Khởi công xây dựng 06 ha nhà màng trồng dưa lưới, dưa lê và các công trình cơ bản (nhà kho, nhà ở nhân viên, đường nội bộ, hạ tầng kỹ thuật, ...);
- Từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020: Triển khai trồng dưa lưới, dưa lê trên diện tích 06 ha nhà màng đã hoàn thành xây dựng;
- Từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020: Triển khai xây dựng 06 ha nhà màng giai đoạn II và xây dựng nhà kho;
- Từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2021: Tiếp tục trồng dưa lưới, dưa lê trên diện tích 06 ha nhà màng giai đoạn II;
- Từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021: Triển khai xây dựng 05 ha nhà màng còn lại và đưa vào sản xuất toàn bộ dự án.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Ưu đãi về tiền thuê đất:

Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất (theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).

Doanh nghiệp chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm; trường hợp chậm làm thủ tục miễn, giảm thì khoảng thời gian chậm làm thủ tục không được miễn, giảm tiền thuê đất (theo quy định tại Khoản 6, Điều 18 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một

số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP; Khoản 6, Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 24/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

2. Ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp).

3. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp có thu nhập từ trồng trọt ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp thu nhập được miễn thuế (theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế).

Sản phẩm từ trồng trọt và thu nhập từ trồng trọt được miễn thuế nêu trên (theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ).

Điều 3. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

- Liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư;
- Chủ động liên hệ với các Sở, ngành, địa phương liên quan để hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan để triển khai dự án. Lưu ý cập nhật tuyến đường liên thôn, liên xã theo ý kiến của Sở Xây dựng.

2. Về ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án:

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ khi có thông báo mức ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Nhà đầu tư ký thỏa thuận ký quỹ và nộp tiền ký quỹ bảo đảm theo quy định tại Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 69/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016.

Quá thời hạn trên, Nhà đầu tư không ký quỹ thì cơ quan có thẩm quyền hủy Quyết định chủ trương đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án theo quy định.

3. Về tiến độ thực hiện dự án:

- a) Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ ghi tại Quyết định chủ trương đầu tư dự án và tại văn bản cam kết của Nhà đầu tư.



b) Nhà đầu tư không thực hiện việc chuyển nhượng dự án dưới bất kỳ hình thức nào trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng và cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án đi vào hoạt động.

4. Chế độ báo cáo:

Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự án định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định của Luật Đầu tư, Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định công tác giám sát dự án đầu tư và xử lý sau giám sát đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 133/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 và các quy định khác có liên quan.

5. Chấm dứt hiệu lực, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư dự án, chấm dứt hoạt động của dự án trong các trường hợp sau đây:

- a) Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014;
- b) Nhà đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường... thuộc trường hợp phải chấm dứt hoạt động dự án.
- c) Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung ký quỹ theo quy định hiện hành theo Khoản 2, Điều 3 Quyết định này và theo cam kết ký quỹ thực hiện dự án của Nhà đầu tư.
- d) Nhà đầu tư vi phạm nội dung Quyết định chủ trương đầu tư, tiến độ thực hiện dự án mà Nhà đầu tư đã cam kết (*theo từng mốc thời gian cụ thể*) mà không có lý do chính đáng, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.
- đ) Nhà đầu tư vi phạm cam kết không chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư khác dưới bất kỳ hình thức nào quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này.

Nhà đầu tư vi phạm các nội dung quy định nêu trên, UBND tỉnh sẽ xử lý chấm dứt hiệu lực, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư và chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; Nhà đầu tư tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về các chi phí liên quan đến dự án.

Điều 4. Quyết định chủ trương đầu tư dự án có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được lập thành 14 (*mười bốn*) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 (*một*) bản, 12 (*mười hai*) bản gửi các Sở, ngành, địa phương liên quan và 01 (*một*) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam